

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 18519/TTr-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP.

## 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 2. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu sử dụng kinh phí chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước**

1. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc đầu tư, mua sắm có tổng dự toán kinh phí từ 01 tỷ đồng trở lên/nhiệm vụ.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (đơn vị dự toán cấp I) quyết định việc đầu tư, mua sắm phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị mình có tổng dự toán kinh phí dưới 01 tỷ đồng/nhiệm vụ và quyết định việc đầu tư, mua sắm phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc có tổng dự toán kinh phí từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ đến dưới 01 tỷ đồng/nhiệm vụ.

3. Các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc đơn vị dự toán cấp I thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc đầu tư, mua sắm có tổng dự toán kinh phí dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

4. Ủy ban nhân dân phường, xã (viết tắt là cấp xã) quyết định việc đầu tư, mua sắm sử dụng từ nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm nguồn ngân sách thành phố bổ sung) có tổng dự toán kinh phí từ 500 triệu đồng trở lên/nhiệm vụ.

5. Các đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp xã quyết định việc đầu tư, mua sắm sử dụng từ nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm nguồn ngân sách thành phố bổ sung) có tổng dự toán kinh phí dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

### **Điều 3. Thẩm quyền quyết định đối với các hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không có sẵn trên thị trường sử dụng kinh phí chi thường xuyên từ nguồn vốn ngân sách nhà nước**

1. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin có tổng dự toán kinh phí từ 01 tỷ đồng trở lên/kế hoạch thuê dịch vụ.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (đơn vị dự toán cấp I) quyết định việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị mình có tổng dự toán kinh phí dưới 1 tỷ đồng/kế hoạch thuê dịch vụ và quyết định việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc có tổng dự toán kinh phí từ 500 triệu đồng/kế hoạch thuê dịch vụ đến dưới 01 tỷ đồng/kế hoạch thuê dịch vụ.

3. Các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc đơn vị dự toán cấp I thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin có tổng dự toán kinh phí dưới 500 triệu đồng/Kế hoạch thuê dịch vụ.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng từ nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm nguồn ngân sách thành phố bổ sung) có tổng dự toán kinh phí từ 500 triệu đồng trở lên/kế hoạch thuê dịch vụ.

5. Các đơn vị dự toán cấp I thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng từ nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm nguồn ngân sách thành phố bổ sung) có tổng dự toán kinh phí dưới 500 triệu đồng/kế hoạch thuê dịch vụ.

#### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 01 năm 2026.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khóa VIII, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 29 thông qua ngày 25 tháng 12 năm 2025./.*

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- BTV Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố; UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT.HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo thành phố; Cổng TTĐT thành phố;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Trường Lưu**